

Số: 38/2026/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định hình thức nộp, kỳ khai, nộp phí, lệ phí thuộc thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 118/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15, Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Xét Tờ trình số 304/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hình thức nộp, kỳ khai, nộp phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định hình thức nộp, kỳ khai, nộp phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hình thức nộp, kỳ khai, nộp phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí; tổ chức thu phí, lệ phí và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến thu, nộp các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Hình thức nộp, kỳ khai, nộp phí, lệ phí

1. Hình thức nộp, kỳ khai, nộp đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Ngoài hình thức nộp quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này, trường hợp thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, người nộp phí, lệ phí được nộp cho cơ quan, tổ chức khác với tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.

3. Việc khai, nộp, quyết toán phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ và pháp luật về quản lý thuế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVIII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Liên thông Hệ thống phần mềm HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Hậu



PHỤ LỤC
HÌNH THỨC NỘP, KỲ KHAI, NỘP PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 38/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	DANH MỤC PHÍ, LỆ PHÍ	HÌNH THỨC NỘP	KỲ KHAI, NỘP
I	Danh mục phí		
1	Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản		
1.1	Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyển, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện)	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh
2	Lĩnh vực Công nghiệp, thương mại, đầu tư, xây dựng		
2.1	Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu	Nộp cho tổ chức thu phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh
3	Lĩnh vực Giao thông vận tải		
3.1	Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh hoặc theo tháng

STT	DANH MỤC PHÍ, LỆ PHÍ	HÌNH THỨC NỘP	KỲ KHAI, NỘP
4	Lĩnh vực Văn hoá, thể thao, du lịch		
4.1	Phí tham quan danh lam, thắng cảnh	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh
4.2	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Nộp cho tổ chức thu phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh
4.3	Phí thư viện	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh hoặc theo tháng, quý, năm
5	Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường		
5.1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	Thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế	Thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế
5.2	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh

STT	DANH MỤC PHÍ, LỆ PHÍ	HÌNH THỨC NỘP	KỲ KHAI, NỘP
5.3	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh
5.4	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh
5.5	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh
5.6	Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh
5.7	Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh

STT	DANH MỤC PHÍ, LỆ PHÍ	HÌNH THỨC NỘP	KỲ KHAI, NỘP
5.8	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh
5.9	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh
6	Lĩnh vực tư pháp		
6.1	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đối với hoạt động cung cấp thông tin do cơ quan địa phương thực hiện)	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh
6.2	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện)	Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước	Khai, nộp phí theo từng lần phát sinh

STT	DANH MỤC PHÍ, LỆ PHÍ	HÌNH THỨC NỘP	KỲ KHAI, NỘP
II	Danh mục lệ phí		
1	Lệ phí Quản lý nhà nước liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân		
1.1	Lệ phí hộ tịch	Nộp cho tổ chức thu lệ phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng	Khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh
1.2	Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (đối với cấp phép do cơ quan địa phương thực hiện)	Nộp cho tổ chức thu lệ phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng	Khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh
2	Lệ phí Quản lý nhà nước liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản		
2.1	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất	Nộp cho tổ chức thu lệ phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng	Khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh
2.2	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	Nộp cho tổ chức thu lệ phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng	Khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh
3	Lệ phí Quản lý nhà nước liên quan đến sản xuất, kinh doanh		
3.1	Lệ phí đăng ký kinh doanh	Nộp cho tổ chức thu lệ phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng	Khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh